0TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Vân Nga

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: bà Dương Thị Thanh Hiền– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 121/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định mở phiên họp số 79/2022/QĐ-TA ngày 19 tháng 8 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Trần Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1991. Thôn B, xã Đ, huyện Ngh, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Anh Lê Ngọc Đ, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã Đ, huyện Ngh, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Hàn Quốc.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn có tại hồ sơ, chị Trần Thị Quỳnh Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Ngọc Đ kết hôn ngày 27 tháng 3 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Ngh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với bố mẹ anh Đ, đến năm 2017, anh Đ đi xuất khẩu lao động. Năm 2018, anh Đ về nước, giữa hai vợ chồng có những hiểu lầm dẫn đến rạn nứt, mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hiện tại, bản thân chị Tr cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng đã hết sức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Tr được ly hôn anh Lê Ngọc Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Gia Ph, sinh ngày 19/8/2015 và Lê Quỳnh Th, sinh ngày 24/10/2018. Nguyện vọng của chị Tr sau khi ly hôn đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc ở xa chị Tr không thể về tham gia giải quyết vụ việc được nên chị Tr đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nộp tại hồ sơ.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Đ sinh sống và dưới sự chứng kiến của chính quyền địa phương, mẹ ruột anh Đ- bà Trần Thị V đã gọi điện bằng hình ảnh cho anh Đ, qua cuộc gọi anh Đ đã trình bày cơ bản thống nhất như trình bày của chị Tr về quá trình kết hôn, chung sống và mâu thuẫn giữa hai bên. Anh Đ cũng khẳng định tình cảm vợ chồng anh chị hiện không còn nên đối với yêu cầu ly hôn của chị Tr, anh Đ đồng ý và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị Tr; Đồng thời, anh Đ đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận giữa hai vợ chồng anh Đ, chị Tr về việc giao hai con chung Lê Gia Ph, sinh ngày 19/8/2015 và Lê Quỳnh Th, sinh ngày 24/10/2018 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và anh Đ cũng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Quá trình xác minh tại địa phương và gia đình, chính quyền địa phương và gia đình anh Điệp cho biết về hôn nhân giữa anh Đ, chị Tr, khi cả hai vợ chồng còn sinh sống tại địa phương hoàn toàn bình thường không có vấn đề gì xảy ra. Sau khi anh Đ đi nước ngoài đến nay thì mâu thuẫn giữa hai bên như thế nào, gia đình và chính quyền địa phương không nắm được nên để nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết theo thủ tục chung.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 116, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị Quỳnh Tr hiện cư trú tại thôn B, xã X, huyện Ng, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Lệ Ngọc Đ hiện đang cư trú tại Hàn Quốc, có xác nhận của Cục quản lý xuất nhập cảnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Chị Trần Thị Quỳnh Tr và anh Lê Ngọc Đ đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Anh Lê Ngọc Đ đã ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng của Tòa án cho mẹ đẻ là bà Trần Thị V, địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện Ngh, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Tr anh Đ theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Quỳnh Tr và anh Lê Ngọc Đ có đủ các điều kiện kết hôn; thực hiện việc đăng ký kết hôn hợp lệ vào ngày 27/ 3/ 2015 tại Ủy ban nhân dân xã X (nay là xã Đ), huyện Ngh, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khẳng định hôn nhân của chị Tr và anh Đ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Tr và anh Đ về sống chung với bố mẹ anh Đ, đến năm 2017, anh Đ đi xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc, giữa hai bên có những hiểu lầm dẫn đến tính cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn. Vợ chồng chị Tr, anh Đ ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Tr, anh Đ đã hết sức trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Các đương sự cũng đồng thuận đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Quỳnh Tr và anh Lê Ngọc Đ là phù hợp.

[2.1] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Lê Gia Ph, sinh ngày 19/8/2015 và Lê Quỳnh Th, sinh ngày 24/10/2018. Xét thấy, các đương sự đều có nguyện vọng thống nhất giao con chung cho chị Trần Thị QuỳnhTr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Th còn bé, còn cháu Ph có nguyện vọng được ở với chị Tr. Vì vậy, cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của các bên giao hai con chung Lê Gia Ph, sinh ngày 19/8/2015 và Lê Quỳnh Th, sinh ngày 24/10/2018 cho chị Trần Thị Quỳnh Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, các bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điểm b, khoản 1 Điều 37; Điều 39; Điều 149; Các Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 116, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 35, 36, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Quỳnh Tr và anh Lê Ngọc Đ.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao hai con chung Lê Gia Ph, sinh ngày 19/8/2015 và Lê Quỳnh Th, sinh ngày 24/10/2018 cho chị Trần Thị Quỳnh Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Hai bên được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Trần Thị Quỳnh Tr(đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000224 ngày 13/6/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu